

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ  
Số: 34 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đức Phố, ngày 13 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn**  
**giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách cấp thị xã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**  
**KHÓA I – KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân thị xã về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-  
2030 nguồn vốn ngân sách cấp thị xã; Báo cáo thẩm tra số 244/BC-HĐND ngày  
11 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý  
kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thống nhất dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2026-2030 nguồn vốn ngân sách cấp thị xã là 1.896.155 triệu đồng, với các  
nội dung như sau:**

**1. Dự kiến nguồn vốn**

- Vốn ngân sách tỉnh phân cấp: 164.175 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu: 180.000 triệu đồng.
- Vốn thu từ nguồn sử dụng đất: 500.000 triệu đồng.
- Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 300.000 triệu đồng.
- Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm chi của tỉnh và thị xã, tài trợ...): 751.980 triệu đồng.

**2. Dự kiến Phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2026-2030 ngân sách cấp thị xã**

- Phân cấp cho các xã, phường từ nguồn XDCB tập trung: 30.000 triệu đồng
- Phân bổ cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn: 63.481 triệu đồng

3. Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 374.199 triệu đồng.
4. Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư: 10.000 triệu đồng.
5. Phân bổ cho các dự án khởi công mới 2026-2030: 1.318.475 triệu đồng.
6. Phân bổ vốn đối ứng của thị xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 50.000 triệu đồng.
7. Dự phòng: 50.000 triệu đồng.

(Chi tiết có các phụ lục kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 Kỳ họp thứ 23 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2024) thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

*Nơi nhận:* nb

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thị ủy,
- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Văn**



**PHỤ LỤC TỔNG HỢP**  
**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN**  
**GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐND ngày 13 /12/2024 của HĐND thị xã Đức Phổ)  
Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thị xã	
<b>I</b>	<b>Dự kiến nguồn</b>	<b>1.896.155</b>	<b>344.175</b>	<b>1.551.980</b>	
1	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp	164.175	164.175		Phụ lục 1 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết số 19/NQ- HĐND ngày 25/9/2024
2	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu cho thị xã thực hiện các dự án	180.000	180.000		Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh
3	Vốn thu từ nguồn sử dụng đất	500.000		500.000	
4	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	300.000		300.000	
5	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm chi của tỉnh và thị xã, tài trợ...)	751.980		751.980	
<b>II</b>	<b>Dự kiến phân bổ</b>	<b>1.896.155</b>	<b>344.175</b>	<b>1.551.980</b>	
1	Phân cấp cho các xã, phường từ nguồn XDCB tập trung	30.000		30.000	5 năm mỗi xã, phường 2 tỷ đồng
2	Phân bổ dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn (quyết toán dự án hoàn thành)	63.481		63.481	Phụ lục 2
3	Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	374.199		374.199	Phụ lục 3
4	Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư	10.000		10.000	
5	Phân bổ cho các dự án khởi công mới 2026-2030	1.318.475	344.175	974.300	Phụ lục 1 (NS tỉnh), Phụ lục 4 (NS thị xã)
6	Phân bổ vốn đối ứng của thị xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	50.000		50.000	
7	Dự phòng	50.000		50.000	



**PHỤ LỤC 1**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ**

(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ -HĐND ngày 13 /12/2024 của HĐND thị xã Đức Phổ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
							Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh hỗ trợ	
1	2	3		4	5	6	8	9	10	14	15	16	17
	<b>TỔNG CỘNG</b>						440.175	-	440.175	344.175	-	344.175	
<b>A</b>	<b>Vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho thị xã</b>						164.175		164.175	164.175		164.175	Bảng kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025
<b>B</b>	<b>Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu</b>						276.000	-	276.000	180.000	-	180.000	
<b>II</b>	<b>Danh mục dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030</b>						276.000	-	276.000	180.000	-	180.000	
1	Đường Phố Hòa - Phố Vinh (đoạn Nguyễn Tất Thành - Phố Vinh)		B	Phố Vinh	L=1.600m	2026-2029	180.000		180.000	120.000		120.000	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh
2	Cầu Đò Móc và đường dẫn		C	Phố Văn và Phố Quang	L=620m	2026-2028	96.000		96.000	60.000		60.000	



**PHỤ LỤC 2**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGÂN SÁCH THỊ XÃ  
DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA BỔ TRÍ ĐỦ VỐN (QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phố)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Luỹ kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó:				
						NS tỉnh	NS thị xã			
	<b>Tổng</b>				<b>610.000</b>	<b>450.000</b>	<b>160.000</b>	<b>496.519</b>	<b>63.481</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>				<b>440.000</b>	<b>300.000</b>	<b>140.000</b>	<b>346.519</b>	<b>43.481</b>	
1	Cầu Thạnh Đức	B	Phố Thạnh	2023-2025	265.000	250.000	15.000	250.000	15.000	
2	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	B	Phố Minh, Phố Ninh	2022-2025	100.000	50.000	50.000	34.333	15.667	<i>Đến hết năm 2024 NS thị xã bố trí 21.332,571 triệu. Dự kiến KHV 2025 bố trí 11 tỷ.</i>
3	Chỉnh trang các tuyến đường Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, thị xã Đức Phố	C	Nguyễn Nghiêm, Phố Minh	2023-2025	75.000		75.000	62.186	12.814	<i>Đến hết năm 2024 NS thị xã bố trí 50.186 triệu. Dự kiến KHV 2025 bố trí 12 tỷ.</i>
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật</b>				<b>170.000</b>	<b>150.000</b>	<b>20.000</b>	<b>150.000</b>	<b>20.000</b>	
1	Hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến Sông Rớ)	B	Phường Nguyễn Nghiêm, Phố Hòa, Phố Minh	2022-2025	170.000	150.000	20.000	150.000	20.000	



PHỤ LỤC 3

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGÂN SÁCH THỊ XÃ  
DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2021-2025 SANG GIAI ĐOẠN 2026-2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐND ngày 13 /12/2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Luỹ kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó:				
						NS tỉnh	NS thị xã			
	<b>Danh mục dự án chuyển tiếp từ trung hạn trước chuyển sang</b>				<b>421.900</b>	-	<b>421.900</b>	<b>47.699</b>	<b>374.199</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>				<b>21.000</b>	-	<b>21.000</b>	<b>10.131</b>	<b>10.868</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phố Khánh	C	Phố Cường, Phố Khánh	2025-2026	21.000		21.000	10.131	10.868	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật</b>				<b>205.600</b>	<b>0</b>	<b>205.600</b>	<b>27.567</b>	<b>178.031</b>	
1	Khu dân cư phía Đông phường Phố Thạnh	C	Phố Thạnh	2025-2027	55.000		55.000		55.000	Dự kiến 2025 thủ tục chuẩn bị đầu tư
2	Khu dân cư phía Tây đường Phạm Văn Đồng	C	Phố Hòa	2025-2027	60.000		60.000		60.000	Dự kiến 2025 thủ tục chuẩn bị đầu tư
3	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	C	Nguyễn Nghiêm	2023-2026	42.600		42.600	13.167	29.432	
4	Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	C	Nguyễn Nghiêm	2023-2026	35.000		35.000	8.400	26.599	
5	Trụ Sở làm việc Công an thị xã Đức Phố; Hạng mục: San nền, kê chắn đất, hệ thống thoát nước	B	Phố Hòa	2025-2027	13.000		13.000	6.000	7.000	
<b>III</b>	<b>NGÀNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG</b>				<b>195.300</b>	-	<b>195.300</b>	<b>10.000</b>	<b>185.300</b>	
1	Trung tâm hành chính tập trung thị xã Đức Phố	B	Phố Hòa	2025-2027	195.300		195.300	10.000	185.300	



**PHỤ LỤC 4**  
**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGÂN SÁCH THỊ XÃ**  
**DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2026-2030**

(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐND ngày 13 /12/2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Luỹ kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
							Tổng mức đầu tư	Trong đó:				
								NS tỉnh	NS thị xã			
	Danh mục dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2025 - 2030						1.154.300	180.000	974.300	-	974.300	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>						<b>578.800</b>	<b>180.000</b>	<b>398.800</b>	-	<b>398.800</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phố Thuận - Phố Nhơn (đoạn qua địa bàn xã Phố Nhơn)	BQL dự án ĐTXD và PTQĐ	C	Phố Nhơn	412m	2026-2030	4.300		4.300		4.300	Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025
2	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (giai đoạn 2)	Phòng Quản lý đô thị	C	Nguyễn Nghiêm	330m	2026-2030	28.000		28.000		28.000	Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2026
3	Đường Phố Hòa - Phố Vinh (đoạn Nguyễn Tất Thành - Phố Vinh)	Phòng Quản lý đô thị	B	Phố Vinh	1600m	2026-2030	180.000	120.000	60.000		60.000	60 tỷ phần vốn thị xã đối ứng ngân sách tỉnh
4	Cầu Đò Mốc và đường dẫn	Phòng Quản lý đô thị	C	Phố Văn và Phố Quang	620m	2026-2030	96.000	60.000	36.000		36.000	36 tỷ phần vốn thị xã đối ứng ngân sách tỉnh
5	Dự án đường Hùng Vương nối dài đến đường Ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	Phòng Quản lý đô thị	B	Phố Vinh, Phố Minh	1900m	2026-2030	218.000		218.000		218.000	
6	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài (giai đoạn 2)	BQL dự án ĐTXD và PTQĐ	C	Phố Minh, Phố Ninh	Theo quy hoạch	2026-2030	40.000		40.000		40.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
							Tổng mức đầu tư	Trong đó:				
								NS tỉnh	NS thị xã			
7	Đường Phở Khánh - Phở Châu (đoạn còn lại)	Phòng Quản lý đô thị	C	Phở Khánh, Phở Thạnh	5800m	2026-2030	12.500		12.500		12.500	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT</b>						<b>172.500</b>	<b>-</b>	<b>172.500</b>	<b>-</b>	<b>172.500</b>	
1	Chỉnh trị dòng chảy sông Trà Câu	Phòng Kinh tế	B	Phở Văn, Phở Minh	Xây dựng mới	2026-2030	120.000		120.000		120.000	
2	Hệ thống thoát lũ từ đầm Lâm Bình ra sông Trường (Kênh tiêu đầm Lâm Bình)	Phòng Kinh tế	C	Phở Cường, Phở Vinh	Xây dựng mới	2026-2030	40.000		40.000		40.000	
3	Đập Cầu Bông	BQL dự án ĐTXD và PTQĐ	C	Phở Hoà	Xây dựng mới	2026-2030	12.500		12.500		12.500	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật</b>						<b>136.100</b>	<b>-</b>	<b>136.100</b>	<b>-</b>	<b>136.100</b>	
1	Dự án Công viên cây xanh phường Phở Văn	Phòng Quản lý đô thị	C	Phở Văn	Theo quy hoạch	2026-2030	7.000		7.000		7.000	Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025
2	Khu dân cư Đồng Phời Trong		C	Nguyễn Nghiêm	Theo quy hoạch	2026-2030	34.000		34.000		34.000	Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025
3	Hệ thống nước sạch trên địa bàn thị xã; Hạng mục: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phở Cường - Phở Khánh (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế	C	Phở Khánh, Phở Cường	Theo quy hoạch	2026-2030	14.700		14.700		14.700	
4	Xây dựng nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Phở Văn	Phòng Quản lý đô thị	C	Phở Nhơn	2000m3/ngày đêm	2026-2030	20.000		20.000		20.000	
5	Khu TDC cho các dự án trên địa bàn phường Phở Vinh	BQL dự án ĐTXD và PTQĐ	C	Phở Vinh	Theo quy hoạch	2026-2030	6.000		6.000		6.000	
6	Khu dân cư dọc đường Huỳnh Công Thiệu nổi dài	Phòng Quản lý đô thị	C	Phở Ninh	2,6ha	2026-2030	25.000		25.000		25.000	



TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
							Tổng mức đầu tư	Trong đó:				
								NS tỉnh	NS thị xã			
7	Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Đức Phổ (giai đoạn 3)	BQL dự án ĐTXD và PTQĐ	C	Phổ Nhơn	Theo quy hoạch	2026-2030	14.900		14.900		14.900	Dự án này kế hoạch trung hạn 2021-2025 không thực hiện được
8	Nghĩa Trang nhân dân tập trung của thị xã tại xã Phổ Cường	Phòng Quản lý đô thị	C	Phổ Cường	Theo quy hoạch	2026-2030	14.500		14.500		14.500	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa, thể thao</b>						<b>90.000</b>	<b>-</b>	<b>90.000</b>	<b>-</b>	<b>90.000</b>	
1	Xây dựng Khu trung tâm thể dục thể thao thị xã (Giai đoạn 1)	Phòng Văn hoá và Thông tin	C	Phổ Hòa	Theo quy hoạch	2026-2030	40.000		40.000		40.000	Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025
2	Nhà Tang lễ Đức Phổ phức hợp với hỏa táng	Phòng Quản lý đô thị	C	Phổ Cường	Theo quy hoạch	2026-2030	50.000		50.000		50.000	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>						<b>176.900</b>	<b>-</b>	<b>176.900</b>	<b>-</b>	<b>176.900</b>	
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Hạng mục: 03 tầng gồm Hội trường, phòng chức năng, phòng học	TTGDNN-GDTC	C	Nguyễn Nghiêm	Xây dựng mới	2026-2030	14.700		14.700		14.700	
2	Trường THCS Phổ Ninh; Hạng mục: Xây dựng mới 06 phòng học và nhà vệ sinh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Phổ Ninh	Xây dựng mới	2026-2030	5.500		5.500		5.500	Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025
3	Trường TH số 1 Phổ Thạnh; hạng mục Xây dựng mới 04 phòng bộ môn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Phổ Thạnh	Xây dựng mới	2026-2030	4.000		4.000		4.000	Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025
4	Trường THCS Nguyễn Nghiêm; Hạng mục: Xây dựng mới 08 phòng học, nhà đa năng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Nguyễn Nghiêm	Xây dựng mới	2026-2030	14.000		14.000		14.000	Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
							Tổng mức đầu tư	Trong đó:				
								NS tỉnh	NS thị xã			
5	Trường Tiểu học Phở Văn; Hạng mục: 04 phòng bộ môn, nhà đa năng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Phở Văn	Xây dựng mới	2026-2030	10.000		10.000		Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025	
6	Trường THCS Phở Phong; Hạng mục: 04 phòng bộ môn THCS (Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin)	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Phở Phong	Xây dựng mới	2026-2030	5.200		5.200		Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025	
7	Trường TH&THCS Phở Châu; Hạng mục: 04 phòng bộ môn tiểu học	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Phở Châu	Xây dựng mới	2026-2030	4.000		4.000		Dự án này do không có vốn nên đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch trung hạn 2021-2025	
8	Trường Mầm non Phở Cường; Hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng bộ môn (01 Giáo dục thể chất, 01 giáo dục nghệ thuật)	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	xã Phở Cường	Xây dựng mới	2026-2030	6.000		6.000			
9	Trường Tiểu học Phở Quang; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	phường Phở Quang	Xây dựng mới	2026-2030	4.000		4.000			
10	Trường THCS Phở An; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	xã Phở An	Xây dựng mới	2026-2030	4.000		4.000			
11	Trường THCS Phở Quang; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Phở Quang	Xây dựng mới	2026-2030	4.000		4.000			
12	Trường TH&THCS Phở Minh; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Phở Minh	Xây dựng mới	2026-2030	4.000		4.000			
13	Trường THCS Phở Ninh; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Phở Ninh	Xây dựng mới	2026-2030	4.000		4.000			
14	Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm; Hạng mục: các phòng học, các phòng bộ môn, các phòng chức năng, phòng bảo vệ, tường rào, cổng ngõ, sân vườn, nhà ăn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Nguyễn Nghiêm	Xây dựng mới	2026-2030	50.000		50.000			
15	Trường TH&THCS Phở Hoà; Hạng mục: 04 phòng bộ môn THCS (Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin)	Phòng Giáo dục và Đào tạo	C	Hùng Nghĩa, Phở Phong	Xây dựng mới	2026-2030	4.000		4.000			